

**TÒA ÁN NH DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 15 - 6 - 2018

“V/v tranh chấp xin ly hôn”

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm Nh dân:

Ông Nguyễn Ngọc Bờ;

Bà Trương Thị TH Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân là Thư ký Tòa án Nh dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện CP tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án Nh dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn Nh và gia đình thụ lý số: 84/2018/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 về “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị TH, sinh năm 1983. (Có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp P Đ B, xã P Th, huyện P T, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 125, ấp P H A, xã P L, huyện P T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Thanh Ngh, sinh năm 1985. (Vắng mặt).

Cùng trú: Tổ 24, ấp C H, xã B L, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Trần Thị TH trình bày: Chị và anh Ngh tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nh dân xã P Th, huyện P T, tỉnh An Giang vào năm 2007. Sau khi cưới vợ chồng làm thuê ở Bình Dương, nhưng anh Ngh không làm ăn, chỉ tụ tập bạn bè ăn chơi, hút chích, chị TH đã khuyên ngăn anh Ngh nhiều

lần nhưng Ngh không sửa chữa. Đến khi sinh con (tháng 9/2007) thì vợ chồng về nhà cha mẹ ruột của chị TH sống được khoảng 03 tháng thì Ngh đi Bình dương làm, chị TH ở nhà nuôi con, từ đó đến nay Ngh đi luôn không về thăm vợ con và vợ chồng đã ly thân hơn 11 năm. Chị TH được biết hiện anh Ngh đang bị đưa đi điều trị, cai nghiện tại xã LAT, huyện TrT. Nay tình cảm không còn nên chị TH xin ly hôn với anh Ngh.

Con chung: Vợ chồng chung sống được 01 con chung tên Huỳnh Trần Bảo Nh, sinh ngày 18/9/2007, đang ở với chị TH. Ly hôn chị TH yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Không có. Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Huỳnh Thanh Ngh trình bày: Thống nhất với phần trình bày của chị TH, đồng ý ly hôn. Con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Trần Bảo Nh, sinh ngày 18/9/2007, đang ở với chị TH, đồng ý giao con chung cho chị TH tiếp tục nuôi, anh Ngh không cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Anh Ngh có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, phiên hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa, chị TH giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Ngh, yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Anh Ngh vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát Nh dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, biên bản xác minh tại địa phương cho biết: Mâu thuẫn giữa chị TH và anh Ngh thể nào địa phương không rõ do vợ chồng đi làm ăn xa và hiện tại Ngh đang chấp hành cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ở xã LAT. Tại phiên tòa, chị TH cho rằng chị và anh Ngh đã ly thân hơn 11 năm, không còn tình cảm, hôn Nh của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn Nh không đạt được, nên chị TH yêu cầu ly hôn với anh Ngh là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Trần Bảo Nh, sinh ngày 18/9/2007, sau khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Nh do chị TH chăm sóc nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để ổn định cuộc sống của con chung và theo nguyện vọng

của con nên đề nghị giao con chung cho chị TH tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị TH không yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Ngh thường trú tại ấp C H, xã B L, huyện CP, tỉnh An Giang. Chị TH khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Bị đơn anh Ngh hiện đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính cai nghiện tại cơ sở điều trị cai nghiện tại xã LAT có đơn xin xét xử vắng mặt, tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn Nh: Chị TH và anh Ngh chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nh dân xã P Th, huyện P T ,tỉnh An Giang, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị TH và anh Ngh, quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng như tại phiên tòa thấy rằng: Chị TH và anh Ngh là vợ chồng chung sống với nhau nhưng anh Ngh không quan tâm, lo lắng cho vợ con, mà còn vướng vào tệ nạn xã hội là chích hút ma túy, chị TH đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh Ngh không sửa chữa, bỏ vợ bỏ con mà đi theo con đường nghiện ngập suốt hơn 10 năm qua và hiện nay đang phải chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện xã LAT, huyện TrT. Đồng thời tại phiên tòa, chị TH cho rằng hơn 10 ly thân chị đã không còn tình cảm gì với anh Ngh, mục đích hôn Nh không đạt được, nên kiên quyết xin ly hôn. Tòa án đã đến trung tâm cai nghiện nơi anh Ngh đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc để lấy ý kiến của anh Ngh thì đối với yêu cầu ly hôn của chị TH, anh Ngh đồng ý ly hôn, con chung đồng ý giao cho chị TH nuôi dưỡng, anh Ngh không cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung không có. Hội đồng xét xử xét thấy anh Ngh không có ý định hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn Nh lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị TH.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Trần Bảo Nh, sinh ngày 18/9/2007. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay chị TH đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung ổn định. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị TH yêu cầu tiếp tục nuôi con chung. Bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chung và theo nguyện vọng của cháu Nh, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Huỳnh Trần Bảo Nh, sinh ngày 18/9/2007 cho chị TH được trực tiếp nuôi con là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị TH cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Ngh thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá Nh, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị TH không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị TH phải chịu án phí Hôn Nh và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn Nh và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức TH, miễn, giảm, TH nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn Nh: Chị Trần Thị TH được ly hôn với anh Huỳnh Thanh Ngh.

Về con chung:

Giao con chung tên Huỳnh Trần Bảo Nh, sinh ngày 18/9/2007 cho chị TH được trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị TH trực tiếp nuôi con cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Ngh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá Nh, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí:

Chị Trần Thị TH phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn Nh và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai TH số 0002503 ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa THận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- Viện kiểm sát Nh dân huyện CP;
- UBND xã P Th, h. P T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Ngọc Mỹ